

Bản án số: 188/2022/HSPT

Ngày: 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/TLPT-HS, ngày 07/7/2022, đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và 03 bị cáo về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXPT-HS ngày 29/7/2022,

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn B; Giới tính: Nam; Sinh năm 1979, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và con bà Phan Thị V; Bị cáo có vợ Lê Thị Tuyết Tr (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2001 và năm 2011.

Nhân thân: Ngày 11/02/2020 bị Công an phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 17/02/2020 bị cáo nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Bùi Thị Mỹ Kim Ch; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1971, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 57 thôn A, xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Bùi Đ (đã chết) và con bà Phùng Thị H;

Bị cáo có chồng Lê Văn L (đã ly hôn); Có 02 con sinh năm 1991 và 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Trần Văn B1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 192/63/16 Võ Văn K, P.Khánh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần S và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Vợ Vũ Thị Quỳnh T, có 02 con sinh năm 2009 và 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Huỳnh Tấn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1969, tại tỉnh Thừa Thiên H; Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, thị trấn Ea T'L, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: 03/2 Võ Văn K, phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Huỳnh Tấn N (chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ Hoàng Thị H1(đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Xuân G nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2021 tại nhà bà Phan Thị Khánh V (mẹ của bị cáo Nguyễn Văn B) thuộc thôn A, xã Hòa K, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Huỳnh Tấn T ngồi chơi, uống nước và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Nguyễn Văn B dùng điện thoại di động gọi cho Trần Văn B1, Nguyễn Xuân G rủ đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, G đến, Nguyễn Văn B lấy 01 chiếc chăn bằng vải trải lên bàn trong phòng ngủ sát phòng bếp để làm chiếu bạc, lấy 02 bộ tài Tú lơ khơ 52 lá có sẵn, cùng G, Ch, T tham gia đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút Trần Văn B1 đến, thay vào vị trí của Nguyễn Văn B để đánh bạc với Ch, T, G. Nguyễn Văn B nghỉ đi công việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Nguyễn Văn B đi công việc vừa về đến nhà, Ch, G, T và Trần Văn B1 đang đánh bạc thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 3.120.000 đồng, trên người của Ch 3.250.000 đồng, T 200.000 đồng, G 6.800.000 đồng, Trần Văn B1 2.250.000 đồng. Tổng số tiền các

bị cáo sử dụng đánh bạc 15.620.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HSST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Huỳnh Tấn T, Trần Văn B1 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bùi Thị Mỹ Kim Ch 12 tháng tù.
- Trần Văn B1 12 tháng tù.
- Nguyễn Văn B 09 tháng tù.
- Huỳnh Tấn T 09 tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân G, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 23/5/2022 các bị cáo Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Trần Văn B1, Nguyễn Văn B, Huỳnh Tấn T kháng cáo giảm hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo theo hướng giảm mức hình phạt và cho hưởng án treo, cụ thể xử phạt bị cáo Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Trần Văn B1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B, Huỳnh Tấn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Từ 11 giờ 10 phút đến 16 giờ ngày 24/12/2021 tại nhà bà Phan Thị Khánh V thuộc thôn A, xã Hòa K, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Huỳnh Tấn T, Trần Văn B1, Nguyễn Xuân G đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc 15.620.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Huỳnh Tấn T, Trần Văn B1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo đánh bạc trong thời gian 05 giờ với số tiền 15.620.000 đồng, cấp sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Bùi Thị Mỹ Kim Ch, Trần Văn B1, 09 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Tấn T, Nguyễn Văn B là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời và cũng thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HSST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với các bị cáo.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 , khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bùi Thị Mỹ Kim Ch 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/8/2022).

- Trần Văn B1 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/8/2022).

- Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/8/2022).

- Huỳnh Tấn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 16/8/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Thị Mỹ Kim Ch cho Ủy ban nhân dân xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và giao các bị cáo Trần Văn B, Huỳnh Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường Khánh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoà K, phường Khánh X trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp.BMT;
- VKSND Tp.BMT;
- Công an Tp.BMT;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND P.Khánh X;
- UBND xã Hòa K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Nhung